TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư

2. Bà Đặng Ngọc Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Chí N, sinh năm 1986; tại Tiền Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; con của ông Nguyễn Văn Bé H và bà Huỳnh Thị P; bị cáo có vợ và 02 con (sinh năm 2022 và 2024); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

* **Bị hại**: Nguyễn Lê Vĩnh H1, sinh năm 2006 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Lê Vĩnh H1

1. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1981; địa chỉ ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

2. Lê Thị Ngọc H2, sinh năm 1984; địa chỉ ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

-Tổng Công ty cổ phần B; trụ sở chính số B, đường T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

- Lê Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt)

- Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1980; địa chỉ số C, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

* ***Người làm chứng***: Nguyễn Hoài P1, sinh năm 1975; địa chỉ số F, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, bà Nguyễn Thị Tuyết L có thuê Nguyễn Chí N lái xe ô tô tải biển kiểm soát 64C-08105 đi cùng Nguyễn Hoài P1 để giao hàng hóa từ tỉnh Vĩnh Long đến tỉnh Trà Vinh. Sau khi giao hàng xong, N điều khiển xe về Công ty H3 thuộc xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, khi đến đoạn vòng xuyến Đ thuộc Km03 Quốc lộ E, đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long khoảng 06 giờ 30 phút, N bật đèn chuyển hướng bên phải để đi về Công ty H3, do đoạn đường có lưu lượng xe đông N không thấy phía trước cùng chiều có em Nguyễn Lê Vĩnh H1, sinh năm 2006 đang điều khiển xe đạp điện nên đầu xe ô tải 64C-08105 va chạm phía sau xe đạp điện của H1 làm H1 té ngã xuống mặt đường và xe ô tô tải 64C-08105 cán lên người Hưng. Hậu quả H1 tử vong tại hiện trường.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai những người có liên quan và trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với Nguyễn Lê Vĩnh H1, kết quả đã xác định như sau:

Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn là nơi có vòng xuyến tiếp giao giữa bốn con đường gồm đường P, đường P, đường T là Quốc lộ E và đường T là Quốc lộ E; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, bề rộng nơi xảy ra tai nạn là 15,20 mét, nơi xảy ra tai nạn thuộc đường T là Quốc lộ E. Quá trình khám nghiệm xác định điểm mốc nơi xảy ra tai nạn là trụ Km03H5 nằm giữa dãy phân cách cố định mép đường bên trái hướng phương tiện lưu thông từ Trà Vinh – Vĩnh Long, chọn mép đường bên phải theo hướng phương tiện lưu thông từ Trà Vinh về Vĩnh Long làm chuẩn.

Vùng va chạm được xác định nằm trên mặt đường T là Quốc lộ E theo hướng từ Trà Vinh về Vĩnh Long. Tâm vùng va chạm đo đến mép đường bên phải hướng Trà Vinh – Vĩnh Long là 5,90 mét, đo đến điểm mốc là 18,20 mét,

đo đến đầu vết cày là 0,50 mét, đo đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô tải 64C-08105 là 6,35 mét, đo đến đỉnh đầu nạn nhân là 6,85 mét.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 645/KLGĐTT-KTHS, ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh V xác định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Lê Vĩnh H1 là do chấn thương sọ não, sốc đa chấn thương (các dấu hiệu được xác định là giập não, thoát não ra ngoài; vỡ xương sọ vùng đỉnh - thái dương hai bên phức tạp; tụ máu dưới da đầu toàn bộ; gãy kín xương sườn 2, 3, 4 cùng bên trái; chảy nhiều máu mũi, miệng; ra máu lỗ tai trái; vết thương, sây sát da vùng hông trái.

Kết quả kiểm tra, giám định nồng độ cồn của Nguyễn Lê Vĩnh H1 và Nguyễn Chí N đều xác định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là 0.00mg/l khí thở.

Lỗi vi phạm và nguyên nhân của vụ tai nạn: Đối với Nguyễn Chí N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 64C-08105 có lỗi không chú ý quan sát, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Nguyễn Lê Vĩnh H1 không có lỗi. Qua đó xác định nguyên nhân chính xảy ra tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Chí N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 64C-08105 không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn.

Tại cáo trạng số: 15/CT-VKS.TPVL, ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Chí Nghĩa l đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo N nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí N thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu; thống nhất với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Chí N nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, vì đã gây nên cảnh đau thương tan tóc cho gia đình bị hại. Đây là lỗi vô ý của bị cáo, sau khi xảy ra tai nạn thì bị cáo cùng với chủ phương tiện đã nhanh chóng bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong, nên gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và hai con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được tại ngoại để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chí N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi; biên bản kết luận giám định pháp y và biên bản kết luận lỗi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/9/2023, bị cáo N điều khiển xe ô tô biển số 64C-08105 lưu thông trên Quốc lộ E hướng từ thành phố T đến thành phố V, khi đến đoạn vòng xuyến Đ thuộc Km03 Quốc lộ E, đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo không chú ý quan sát kỹ phương tiện xung quanh, không giảm tốc độ an toàn khi vào vòng xuyến dẫn đến xảy ra tai nạn với xe đạp điện do em Nguyễn

Lê Vĩnh H1 điều khiển chạy cùng chiều phía trước là vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ; hậu quả làm em H1 tử vong mà nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cho nên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí N gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hiện nay Đảng và Nhà nước rất quan tâm trước tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước, đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tăng cường lực lượng nhằm đấu tranh và xử lý nhưng vẫn còn xảy ra liên tục. Hành vi này của bị cáo đã để lại hậu quả đau thương tan tóc cho gia đình em H1 mà không có gì bù đắp được. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, mà chính bản thân bị cáo cũng đã nhận thức rõ hành vi của mình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây ra tai nạn nếu không chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ, nhưng bị cáo điều khiển phương tiện cẩu thả, không quan sát kỹ phương tiện xung quanh, không giảm tốc độ an toàn tại các điểm giao nhau. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, xem thường tính mạng của người tham gia giao thông, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình, biết ăn năn hối cải; đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại H1; đồng thời, gia đình bị hại H1 cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và hai con còn nhỏ (sinh năm 2022 và 2024). Xét thấy, có đủ cơ sở cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và có thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục cho bị cáo sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp chính của bị cáo là tài xế và là lao động chính trong gia đình, nên không cần thiết áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) gồm chi phí mai táng, chi phí khác và tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo và bà Nguyễn Thị Tuyết L, ông Lê Văn T đã bồi thường xong, tại phiên toà hôm nay người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 200.000.000đ mà bà L và ông T đã hỗ trợ cho bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại nhưng ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Chí N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án (18/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Chí N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí N nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo

Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- Bị cáo; đương sự: 06 bản
- Trại giam Công an TPVL; 01 bản
- Tòa án Tỉnh; 01 bản
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; 01 bản
- Công an thành phố Vĩnh Long; 01 bản
- Viện kiểm sát ND TPVL; 01 bản
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; 01 bản
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; 01 bản
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; 01 bản
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL; 01 bản
- UBND xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; 01 bản
- Lưu: Hồ sơ vụ án.